

Số: 202 /KH-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 07 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

“Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo kết luận số 837-TB/TU ngày 01/12/2021 về công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh tại cuộc họp ngày 30/11/2021;

Căn cứ tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo vệ tốt nhất sức khỏe, tính mạng của người dân; hạn chế đến mức thấp nhất các ca mắc, ca chuyên bệnh nặng, tử vong do COVID-19; khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội; thực hiện mục tiêu kép, phấn đấu đưa toàn tỉnh chuyển sang trạng thái bình thường mới sớm nhất có thể.

2. Mục tiêu cụ thể kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19

- Số mắc mới tại cộng đồng/100.000 dân/tuần <50.
- Số tử vong/tổng số mắc mới < 2%.
- Tiêm vắc xin:
 - + Đến ngày 31/12/2021, tối thiểu 90% người từ 50 tuổi trở lên được tiêm đủ 02 liều; tối thiểu 95% người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 01 liều.
 - + Tiêm vắc xin sớm nhất, nhanh nhất cho trẻ từ 12 đến dưới 18 tuổi theo lộ trình từ lứa tuổi cao đến thấp và theo tiến độ cung ứng vắc xin của Bộ Y tế.

II. QUAN ĐIỂM

1. Bảo đảm mục tiêu kép nhưng đặt sức khỏe, tính mạng người dân lên trên hết, trước hết; các giải pháp phòng, chống dịch phải dựa trên cơ sở khoa học, phù hợp với thực tiễn và điều kiện của địa phương; đảm bảo người dân được bảo vệ tốt nhất trước dịch bệnh, được tiếp cận dịch vụ y tế sớm nhất, nhanh nhất, ngay từ cơ sở nhưng không gây ách tắc cho lưu thông, sản xuất.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng; huy động cả hệ thống chính trị; đề cao trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, trách nhiệm người đứng đầu trong phòng, chống dịch, thực hiện mục tiêu kép; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất từ Tỉnh đến cơ sở, đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở.

3. Trong phòng, chống dịch phải lấy phòng dịch là cơ bản, lâu dài; y tế là lực lượng nòng cốt cùng với các lực lượng quân đội, công an,...; huy động sự tham gia của tất cả các lực lượng, các tầng lớp trong xã hội. Phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể trong phòng, chống dịch, trong sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt an toàn.

4. Các giải pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 phải được thực hiện dứt khoát, kịp thời, quyết liệt; đảm bảo hài hòa giữa các giải pháp chuyên môn y tế với các giải pháp hành chính, kinh tế - xã hội. Các giải pháp y tế phải đồng bộ giữa cách ly với xét nghiệm, điều trị, vắc xin, theo phương châm “cách ly, xét nghiệm là then chốt, vắc xin, thuốc điều trị là điều kiện tiên quyết”.

III. PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ, XÁC ĐỊNH CẤP ĐỘ DỊCH

1. Phân loại cấp độ dịch

- Cấp 1: Nguy cơ thấp (bình thường mới) tương ứng với màu xanh.
- Cấp 2: Nguy cơ trung bình tương ứng với màu vàng.
- Cấp 3: Nguy cơ cao tương ứng với màu cam.
- Cấp 4: Nguy cơ rất cao tương ứng với màu đỏ.

2. Phạm vi đánh giá cấp độ dịch

a) Quy mô đánh giá: Đánh giá từ phạm vi, quy mô nhỏ nhất có thể (ấp, khu phố; xã, phường, thị trấn ...) nhằm đảm bảo linh hoạt, hiệu quả.

b) Sở Y tế chịu trách nhiệm đánh giá và tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố cấp độ dịch trên địa bàn tỉnh hàng tuần theo quy định Bộ Y tế.

c) Thời gian đánh giá:

- Cập nhật đánh giá hàng tuần theo kết quả công bố cấp độ dịch (từ thứ hai đến chủ nhật hàng tuần).

- Trường hợp có địa phương tăng hoặc giảm cấp độ dịch không cùng thời điểm công bố định kỳ, Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh công bố ngay tại thời điểm tăng hoặc giảm cấp độ dịch.

3. Các tiêu chí đánh giá cấp độ dịch

* Các tiêu chí

- Tiêu chí 1: Tỷ lệ ca mắc mới tại cộng đồng/số dân/thời gian.

- Tiêu chí 2: Độ bao phủ vắc xin.

- Tiêu chí 3: Đảm bảo khả năng thu dung, điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các tuyến.

* Yêu cầu với các tiêu chí:

3.1. Tiêu chí 1: Số ca mắc mới tại cộng đồng/100.000 người/tuần¹.

Số ca mắc mới tại cộng đồng/100.000 người/tuần (ca mắc mới) được đánh giá theo hướng dẫn của Tổ chức Y tế thế giới.

3.2. Tiêu chí 2: Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 01 liều vắc xin phòng COVID-19².

a) Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin phòng COVID-19 phân theo 02 mức ($\geq 70\%$ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin; $< 70\%$ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin).

b) Đến ngày 31/12/2021, tối thiểu 80% người từ 50 tuổi trở lên được tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19.

* Phân loại cấp độ dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ theo bảng sau:

Tiêu chí 1 \ Tiêu chí 2	0 - < 20	20 – <50	50 - <150	≥ 150
$\geq 70\%$ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin	Cấp 1	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3
$< 70\%$ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4

3.3. Tiêu chí 3: Đảm bảo khả năng thu dung, điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các tuyến.

a) Sở Y tế có kế hoạch thiết lập cơ sở thu dung, điều trị và kế hoạch bảo đảm số giường hồi sức cấp cứu (ICU) tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc (bao gồm cả y tế tư nhân), sẵn sàng đáp ứng tình hình dịch ở các cấp độ; trong các kế hoạch phải

¹ Số ca mắc mới tại cộng đồng/100.000 người/1 tuần = [(Số ca mắc mới *trong tuần* + Số ca mắc mới của *tuần trước*)/(2 x Dân số trên địa bàn)] x 100.000. Ca mắc mới tại cộng đồng không bao gồm ca nhập cảnh, ca mắc trong cơ sở cách ly y tế tập trung.

² Được tính là số người được tiêm chủng trên tổng dân số cư trú trên địa bàn theo độ tuổi x 100 (%).

xác định rõ khả năng thu dung, điều trị hiện có và kế hoạch bổ sung (Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thiết lập cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 và kế hoạch bảo đảm số giường ICU tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc tỉnh, thành phố (bao gồm cả y tế tư nhân) theo quy định tại Quyết định số 4111/QĐ-BYT ngày 26/8/2021 của Bộ Y tế và Quyết định số 2626/QĐ-BYT ngày 28/5/2021 của Bộ Y tế).

b) Các huyện, thị xã, thành phố có kế hoạch thiết lập trạm y tế lưu động, tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng và có kế hoạch cung cấp ôxy y tế cho các trạm y tế xã, phường, thị trấn (Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kế hoạch cung cấp ôxy y tế tại các trạm y tế cấp xã để đáp ứng khi có dịch xảy ra; kế hoạch thiết lập trạm y tế lưu động theo Quyết định số 4042/QĐ-BYT ngày 21/8/2021 của Bộ Y tế và tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng theo Quyết định số 4349/QĐ-BYT ngày 10/9/2021 của Bộ Y tế; có phương án thiết lập trạm y tế lưu động tại khu, cụm công nghiệp, kết hợp với bộ phận y tế tại cơ sở sản xuất kinh doanh); được diễn tập, sẵn sàng đáp ứng khi cần thiết để đáp ứng khi có dịch xảy ra.

4. Điều chỉnh cấp độ dịch

- Trường hợp không đạt được Tiêu chí 3 thì không được giảm cấp độ dịch.
- Phải tăng lên 1 cấp độ dịch nếu không đạt được yêu cầu tại Tiêu chí 2.

5. Căn cứ tình hình thực tiễn về diễn biến dịch, độ bao phủ vắc xin, điều kiện thực tế (mật độ dân cư, điều kiện kinh tế, xã hội, ...), khả năng ứng phó, Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 các huyện, thị xã, thành phố, Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh các tiêu chí, cấp độ dịch cho phù hợp, đảm bảo quy định tại Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ.

IV. BIỆN PHÁP ÁP DỤNG THEO CẤP ĐỘ

1. Các biện pháp chuyên môn về y tế

1.1. Chuẩn bị năng lực ứng phó với dịch COVID-19

- Xây dựng Kịch bản và phương án bảo đảm công tác y tế phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 theo cấp độ dịch; tổ chức triển khai khi có dịch xảy ra trên địa bàn.

- Tăng cường tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực truy vết, xét nghiệm, cách ly y tế và điều trị trên địa bàn.

- Tăng cường khả năng thu dung, điều trị và chăm sóc người mắc COVID-19:

+ Xây dựng kế hoạch thu dung, chăm sóc, điều trị người mắc COVID-19 (F0), đặc biệt là kế hoạch bảo đảm đáp ứng về giường ICU. Cập nhật số liệu và quản lý phần mềm báo cáo các cơ sở thu dung, điều trị F0.

+ Có kế hoạch bảo đảm khi có dịch xảy ra: các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên có hệ thống cung cấp ôxy hóa lỏng, khí nén; các trạm y tế xã, phường, thị trấn bảo đảm cung cấp ôxy y tế; có kế hoạch tổ chức các trạm y tế lưu động, tổ chăm sóc F0 tại cộng đồng, tổ chức quản lý F0 tại nhà.

+ Tổ chức cơ sở khám bệnh, chữa bệnh vừa điều trị bệnh nhân thông thường vừa điều trị COVID-19. Bảo đảm tổ chức phân luồng, sàng lọc các trường hợp nghi nhiễm đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để phát hiện ca bệnh, quản lý chặt chẽ, tránh lây nhiễm chéo trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

1.2. Xét nghiệm

- Xét nghiệm các trường hợp có một trong các biểu hiện triệu chứng sốt, ho, mệt mỏi, đau họng, mất vị giác và khứu giác, khó thở...

- Tại cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ sở kinh doanh dịch vụ, trung tâm thương mại, siêu thị, cơ quan, công sở: **Tự tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2 cho người lao động:**

+ Xét nghiệm khi có một trong các biểu hiện triệu chứng như sốt, ho, mệt mỏi, đau họng, mất vị giác và khứu giác, khó thở... hoặc có yếu tố dịch tễ;

+ Xét nghiệm khi bắt đầu tổ chức lại sản xuất;

+ Xét nghiệm ngẫu nhiên, định kỳ người lao động có nguy cơ cao lây nhiễm COVID-19.

- Không chỉ định xét nghiệm đối với việc đi lại của người dân, trừ các trường hợp nghi ngờ;

- Việc thực hiện xét nghiệm để xử lý ổ dịch: tùy thuộc vào các yếu tố nguy cơ, tình hình dịch bệnh và mức độ của ổ dịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đối tượng, địa bàn xét nghiệm cho phù hợp.

- Các khu vực cách ly y tế vùng (phong tỏa): xét nghiệm Ngày 1, ngày 7, ngày 14.

- Thực hiện xét nghiệm theo phương pháp gộp mẫu trong trường hợp xét nghiệm tầm soát, sàng lọc, định kỳ.

Hướng dẫn chi tiết công tác xét nghiệm SARS-CoV-2 đính kèm tại phụ lục 4.

1.3. Công tác truy vết:

- **Đối với các ổ dịch tại cộng đồng:**

+ Đối với các ổ dịch nhỏ, lẻ tẻ tại cộng đồng: BCĐ PCD cấp xã chủ động thực hiện.

+ Đối với các ổ dịch lớn, số F0 nhiều: BCĐ PCD cấp huyện tăng cường cho tuyến xã.

+ Đối với các ổ dịch đánh giá có phạm vi rộng, quy mô lớn, có thể diễn biến phức tạp: CDC tăng cường hỗ trợ, phối hợp.

Cách truy vết: theo hộ gia đình; những người tiếp xúc rất gần, nguy cơ lây nhiễm cao.

Phong tỏa phạm vi, quy mô nhỏ nhất có thể.

- Đối với các ổ dịch trong các cơ sở sản xuất kinh doanh, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp:

+ Phân công nhiệm vụ, phối hợp các tuyến tương tự trong cộng đồng, có sự tham gia của Tổ y tế, Trạm y tế lưu động trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

+ Cách truy vết: Theo từng dây chuyền sản xuất, phân xưởng sản xuất liên quan; tránh xáo trộn F1, F2;

+ Phong tỏa phạm vi, quy mô nhỏ nhất có thể.

1.4. Cách ly y tế

- Đối với người đến/về từ địa bàn có dịch cấp độ 3, cấp độ 4 hoặc vùng cách ly y tế: thực hiện theo Công văn số 8399/BYT-MT ngày 06/10/2021 của Bộ Y tế.

- Đối với những người tham gia các đoàn công tác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền: thực hiện theo Công văn số 6386/BYT-MT ngày 06/8/2021 của Bộ Y tế.

- Đối với lực lượng tham gia hỗ trợ công tác phòng, chống dịch: thực hiện theo Công văn số 7316/BYT-MT ngày 03/9/2021 của Bộ Y tế.

- Đối tượng người nhập cảnh thực hiện cách ly y tế tập trung 14 ngày (trừ trường hợp người nhập cảnh vào làm việc dưới 14 ngày và các trường hợp nhập cảnh cách ly theo quy định khác của Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và của Bộ Y tế); người nhập cảnh đã tiêm 02 mũi vắc xin thì cách ly y tế tập trung 7 ngày: thực hiện theo Công văn số 6288/BYT-MT ngày 04/08/2021 của Bộ Y tế.

- Đối với người cao tuổi, người có bệnh nền, phụ nữ mang thai, phụ nữ mới sinh con (con dưới 6 tháng tuổi) thực hiện cách ly tại nhà và có người chăm sóc cách ly cùng, thực hiện theo Công văn số 5599/BYT-MT ngày 14/7/2021 và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế.

- Đối với trẻ em dưới 16 tuổi là người Việt Nam, có tiếp xúc gần với trường hợp mắc COVID-19: thực hiện theo Công văn số 7020/BYT-MT ngày 25/8/2021 của Bộ Y tế.

- Đối với người tiếp xúc gần (F1), người đi/về/qua các vùng của quốc gia đang có dịch COVID-19: thực hiện theo Quyết định số 878/QĐ-BYT ngày 12/3/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn cách ly y tế tại cơ sở cách ly tập trung phòng, chống dịch COVID-19.

- Đối với cách ly y tế tại nhà cho người tiếp xúc gần (F1): thực hiện theo Công văn số 5599/BYT-MT ngày 14/7/2021 của Bộ Y tế.

1.5. Tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19

- Đẩy nhanh tốc độ tiêm vắc xin phòng COVID-19, ưu tiên tiêm cho người từ 50 tuổi trở lên, người có bệnh nền, phụ nữ có thai, phụ nữ mới sinh con (con dưới 6 tháng tuổi), người lao động làm việc tại các khu, cụm công nghiệp.

- Tiêm vắc xin sớm nhất, nhanh nhất cho trẻ từ 12 đến dưới 18 tuổi theo lộ trình từ lứa tuổi cao đến thấp (tiêm trước cho lứa tuổi từ 16 đến dưới 18 tuổi và hạ dần độ tuổi) theo tiến độ cung ứng vắc xin của Bộ Y tế. Sở Y tế phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, lập danh sách tiêm cho trẻ trong độ tuổi đi học từ lớp 6 đến hết lớp 12. Đối với trẻ thuộc lứa tuổi này không đi học thì phối hợp với chính quyền địa phương để lập danh sách. Tổ chức tiêm theo hình thức chiến dịch tại các cơ sở tiêm chủng cố định, tại điểm tiêm lưu động và trường học (*đối với các địa bàn tổ chức được học tập trung tại trường*). Tuyên truyền, vận động để người dân đưa trẻ từ 12 đến dưới 18 tuổi đủ điều kiện tiêm chủng tích cực tham gia tiêm chủng kịp thời và đầy đủ (theo Công văn số 8688/BYT-DP ngày 14/10/2021 của Bộ Y tế).

1.6. Điều trị người nhiễm

- Thiết lập cơ sở thu dung, điều trị và kế hoạch bảo đảm số giường hồi sức cấp cứu (ICU) tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến huyện, tỉnh (bao gồm cả y tế tư nhân) sẵn sàng đáp ứng tình hình dịch ở các cấp độ.

- Thiết lập trạm y tế lưu động, tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng và có kế hoạch cung cấp ôxy y tế cho các trạm y tế xã, phường, thị trấn để đáp ứng khi có dịch xảy ra.

- Điều trị người nhiễm thực hiện theo Quyết định số 4689/QĐ-BYT ngày 06/10/2021 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19.

- Quản lý, theo dõi, điều trị người nhiễm (F0) tại nhà, thực hiện theo Quyết định số 4038/QĐ-BYT ngày 21/8/2021 của Bộ Y tế, Hướng dẫn tạm thời về quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà.

2. Các biện pháp hành chính

Địa phương căn cứ vào cấp độ dịch trên địa bàn để quy định cụ thể về giới hạn số lượng người tham gia, phạm vi và công suất của các loại hình hoạt động và tổ chức các sự kiện nhưng không vượt quá quy định tại hướng dẫn này (*phụ lục 1 đính kèm*).

3. Đối với người dân

- Luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, chủ động, linh hoạt, động viên người thân, gia đình tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và sống an toàn phòng, chống dịch COVID-19.

- Thực hiện nghiêm 5K (Khẩu trang - Khử khuẩn - Khoảng cách - Khai báo y tế - Không tụ tập đông người), đặc biệt là khi tham gia các hoạt động tập trung đông người.

- Sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin (như: ứng dụng PC-Covid, ứng dụng VNEID, ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử...) để khai báo y tế; quét mã QR khi đến các điểm có dán mã, đăng ký tiêm chủng vắc-xin, khám, chữa bệnh (nếu có điện thoại thông minh).

- Tuân thủ điều kiện về tiêm chủng, xét nghiệm, cách ly theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Điều trị tại nhà đối với người nhiễm COVID-19: theo hướng dẫn của ngành Y tế và quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã, phù hợp với điều kiện thu dung, điều trị tại địa phương và điều kiện ăn, ở, sinh hoạt, nguyện vọng của người nhiễm COVID-19.

4. Việc di chuyển của người dân (trong và ngoài tỉnh)

Mọi người luôn thực hiện đầy đủ thông điệp 5K.

- Người dân từ địa bàn cấp độ 1, cấp độ 2: đi lại không hạn chế.

- Người dân từ địa bàn cấp độ 3 đến các địa bàn khác:

+ Đối với người đã tiêm vắc xin (ít nhất 01 liều, có chứng nhận tiêm chủng) đã qua 14 ngày hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 (có giấy xác nhận khỏi bệnh COVID-19 hoặc giấy ra viện không quá 6 tháng): Được phép đi lại, không yêu cầu kết quả xét nghiệm.

+ Đối với người chưa tiêm vắc xin: Được đi đến các địa phương khác nhưng phải có kết quả xét nghiệm kháng nguyên nhanh âm tính hoặc xét nghiệm Realtime RT-PCR âm tính còn giá trị trong vòng 72 giờ kể từ khi lấy mẫu; khi đến nơi phải tự theo dõi sức khỏe trong 7 ngày.

- Người dân từ địa bàn cấp độ 4 đến các địa bàn khác:

+ Đối với người đã tiêm đủ 02 liều vắc xin (có chứng nhận tiêm chủng đủ liều) đã qua 14 ngày hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 (có giấy xác nhận khỏi bệnh COVID-19 hoặc giấy ra viện không quá 6 tháng): Được đi đến các địa phương khác nhưng phải có kết quả xét nghiệm kháng nguyên nhanh âm tính hoặc xét nghiệm Realtime RT-PCR âm tính còn giá trị trong vòng 72 giờ kể từ khi lấy mẫu; khi đến nơi phải tự theo dõi sức khỏe trong 7 ngày. Trường hợp lưu trú nơi đến nhỏ hơn 7 ngày thì kết thúc thời gian tự theo dõi sức khỏe theo thời gian thực tế lưu trú.

+ Đối với người đã tiêm 01 liều vắc xin hoặc chưa tiêm vắc xin: không được di chuyển khỏi nơi cư trú, trừ trường hợp cấp thiết (như: cấp cứu, đi khám, chữa bệnh theo giấy chuyển viện của bệnh viện, đưa đón người bệnh hiểm nghèo, con nhỏ, phụ nữ mang thai, một số trường hợp cấp bách khác...) và phải có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã và phải có sự giám sát chặt chẽ.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin

5.1. Cập nhật thông tin về tiêm chủng vắc xin, kết quả xét nghiệm COVID-19, kết quả điều trị COVID-19: thực hiện kịp thời, đầy đủ.

5.2. Quản lý thông tin người vào/ra địa điểm công cộng, sử dụng phương tiện giao thông công cộng, các địa điểm sản xuất, kinh doanh, sự kiện đông người bằng mã QR: thực hiện kịp thời, đầy đủ. Chủ cơ sở, địa điểm kinh doanh có trách nhiệm tạo mã QR địa điểm trên ứng dụng PC-COVID, in dán mã QR và yêu cầu người lao động, khách hàng quét mã khi vào/ra cơ sở, địa điểm kinh doanh để quản lý thông tin.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành có liên quan

- Cập nhật hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, có văn bản hướng dẫn cụ thể thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực phụ trách; tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện đảm bảo phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 để các địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân triển khai áp dụng.

- Kịp thời tháo gỡ ngay khó khăn, xử lý các vấn đề đột xuất, phát sinh liên quan đến công tác phòng, chống dịch thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách cho các địa phương.

2. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật thông tin, dữ liệu về tình hình bệnh để đánh giá, xác định cấp độ dịch của từng địa phương và của toàn tỉnh.

- Công bố, cập nhật cấp độ dịch tại địa bàn các cấp và vùng cách ly y tế (phong tỏa) thuộc tỉnh và các biện pháp áp dụng tương ứng trên cổng thông tin điện tử của tỉnh; cập nhật cấp độ dịch, vùng cách ly y tế (phong tỏa) trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh các tiêu chí phân loại và điều chỉnh cấp độ dịch phù hợp với diễn biến tình hình dịch, độ bao phủ vắc xin, điều kiện thực tế và thực tiễn triển khai.

- Xây dựng Kịch bản và phương án bảo đảm công tác y tế phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 theo cấp độ dịch; tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả.

- Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố (phối hợp với ban quản lý các khu công nghiệp, cụm công nghiệp) thành lập các Trạm Y tế lưu động trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên tinh thần vận dụng Quyết định số 4042/QĐ-BYT ngày 21/8/2021 của Bộ Y tế. Chỉ đạo, hỗ trợ các TTYT tuyến huyện tổ chức tập huấn chuyên môn và các hoạt động của Trạm Y tế lưu động.

- Rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của tỉnh được quy định tại Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế, đảm bảo kịp thời, đầy đủ và hiệu quả.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Tiếp tục huy động bộ đội thường trực, dân quân tự vệ phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an, Y tế và các địa phương thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch trên địa bàn. Tăng cường lực lượng hỗ trợ các địa phương về công tác cách ly, các chốt kiểm soát phòng, chống dịch ở địa bàn giáp ranh.

- Theo dõi tình hình hoạt động tại các khu cách ly y tế tập trung, bảo đảm đầy đủ chế độ, tiêu chuẩn, cơ sở vật chất, doanh trại, doanh cụ, nhu yếu phẩm,... kể cả trong và ngoài doanh trại quân đội, kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các vấn đề phát sinh mới có liên quan.

4. Công an tỉnh

- Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; đảm bảo an ninh, trật tự tại các khu cách ly, khu điều trị bệnh nhân COVID-19.

- Tổ chức tốt công tác nắm tình hình, tham mưu, đề xuất xử lý các vấn đề mới phát sinh, kiểm soát tốt tình hình không để bị động bất ngờ, kịp thời điều tra xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về phòng, chống dịch.

- Chủ trì, phối hợp các ngành chức năng liên quan:

+ Thực hiện nhiệm vụ tại các chốt kiểm soát phòng, chống dịch, các tổ (đội) tuần tra kiểm soát phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh.

+ Thực hiện công tác truy vết các trường hợp tiếp xúc gần với các ca nhiễm, ca nghi nhiễm trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông thống nhất việc sử dụng mã QR trên thẻ căn cước công dân (hoặc hình thức phù hợp đối với những người chưa có thẻ căn cước công dân) phục vụ việc quản lý đi lại của người dân và công tác phòng, chống dịch COVID-19.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ sở, địa điểm kinh doanh tạo mã QR địa điểm để quản lý thông tin người vào/ra địa điểm công cộng, sử dụng phương tiện giao thông công cộng, các địa điểm sản xuất, kinh doanh, sự kiện đông người.

- Báo cáo xin ý kiến Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, đề nghị các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở chủ động, kịp thời cung cấp thông tin, phổ biến kiến thức về phòng, chống dịch COVID-19.

- Phối hợp Công an tỉnh thống nhất việc sử dụng mã QR trên thẻ căn cước công dân (hoặc hình thức phù hợp đối với những người chưa có thẻ căn cước công dân) phục vụ việc quản lý đi lại của người dân và công tác phòng, chống dịch COVID-19.

- Chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông tăng cường tuyên truyền tạo đồng thuận, niềm tin xã hội; thúc đẩy tính tự giác, tích cực của người dân trong phòng, chống dịch; hướng dẫn các biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 nâng cao nhận thức của người dân trong tình hình mới.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất các giải pháp bảo đảm an sinh xã hội; tiếp tục tham mưu việc tổ chức triển khai thực hiện các chế độ, chính sách hỗ trợ các đối tượng chịu ảnh hưởng do COVID-19, hỗ trợ trẻ em, người lao động, người sử dụng lao động.

- Chủ trì đề xuất các giải pháp khôi phục thị trường lao động, hỗ trợ doanh nghiệp tuyển dụng lao động; khôi phục trở lại các hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Ngoại vụ

Hỗ trợ chuyên gia nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người Việt Nam đi nước ngoài bị kẹt lại ở các nước nhập cảnh vào Việt Nam để đến tỉnh làm việc hoặc cư trú tại tỉnh theo nguyện vọng, cũng như hỗ trợ bảo hộ công dân, lãnh sự đối với người nước ngoài, Việt kiều khi bị nhiễm bệnh.

8. Sở Công Thương

- Chỉ đạo công tác bảo đảm hàng hóa, nguyên vật liệu, năng lượng để đáp ứng yêu cầu phục hồi sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội.

- Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định thành lập và triển khai hoạt động của các Trạm Y tế lưu động tại các cụm công nghiệp theo phân cấp quản lý, trong đó nhân sự nòng cốt là cán bộ y tế của các cụm công nghiệp; TTYT tuyến huyện cử 01 cán bộ tham gia (có thể tham gia nhiều trạm Y tế lưu động) để phối hợp hoạt động; trang thiết bị, kinh phí hoạt động do đơn vị chủ đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng trách nhiệm.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án công nghiệp quan trọng; hỗ trợ tối đa các nhà máy duy trì và khôi phục sản xuất để giữ đơn hàng, chuỗi cung ứng.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ động điều chỉnh hợp lý kế hoạch sản xuất và tiêu thụ nông, lâm, ngư nghiệp để tránh thiếu hụt nguồn cung trong thời gian tới.

- Chỉ trì, phối hợp cùng Sở ban ngành, địa phương hỗ trợ, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản, đặc biệt là thông qua các kênh thương mại điện tử. Phối hợp chặt chẽ với Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, các địa phương bảo đảm điều kiện tạo thuận lợi, thông suốt cho vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản.

- Chủ động điều chỉnh hợp lý hoạt động của cảng cá, tàu cá xuất bến khai thác hải sản để khôi phục hoạt động khai thác hải sản phục vụ tiêu dùng nội địa và xuất khẩu.

10. Sở Giao thông vận tải

- Hướng dẫn các hoạt động thi công các dự án, công trình giao thông đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

- Rà soát hướng dẫn, kế hoạch hoạt động giao thông, vận tải nội tỉnh, liên tỉnh, lưu thông hàng hóa, bảo đảm liên tục chuỗi cung ứng sản xuất,... thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

11. Sở Xây dựng

- Hướng dẫn về các hoạt động thi công các dự án, công trình xây dựng đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

- Cập nhật yêu cầu đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 và lây nhiễm trong các quy hoạch xây dựng, đặc biệt là quy hoạch nhà ở cho công nhân các khu, cụm công nghiệp...

12. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Rà soát hướng dẫn xử lý, vận chuyển chất thải phát sinh trong phòng, chống dịch COVID-19.

- Chỉ đạo công tác tăng cường năng lực xử lý chất thải an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19.

13. Sở Tài chính

Đề xuất UBND tỉnh các giải pháp cân đối nguồn ngân sách địa phương để thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định.

14. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì xây dựng, hoàn thiện chiến lược, kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế, xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp; chính sách ưu đãi thu hút các nhà đầu tư nước ngoài.

15. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

- Phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp; chính sách ưu đãi thu hút các nhà đầu tư nước ngoài.

- Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định thành lập và triển khai hoạt động của các Trạm Y tế lưu động tại các khu công nghiệp theo phân cấp quản lý, trong đó nhân sự nòng cốt là cán bộ y tế của các khu công nghiệp; TTYT tuyến huyện cử 01 cán bộ tham gia (có thể tham gia nhiều trạm Y tế lưu động) để phối hợp hoạt động; trang thiết bị, kinh phí hoạt động do đơn vị chủ đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng trách nhiệm.

- Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp thực hiện các quy định về phòng, chống dịch.

16. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Sở Y tế rà soát hướng dẫn phòng, chống dịch COVID-19 trong hoạt động giáo dục, đào tạo.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 an toàn, hiệu quả, phù hợp với tình hình dịch COVID-19 tại từng địa phương. Căn cứ vào diễn biến dịch bệnh, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc dạy và học trực tiếp, đảm bảo an toàn phòng, chống dịch.

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tiêm chủng cho học sinh trong độ tuổi.

17. Sở Văn hóa Thể thao

Rà soát, hướng dẫn thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong hoạt động văn hóa, thể thao.

18. Sở Du lịch

Triển khai hướng dẫn tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” trong hoạt động du lịch. Hướng dẫn các đơn vị kinh doanh du lịch xây dựng phương án hoạt động cụ thể thích ứng với từng cấp độ dịch tại địa phương, trình UBND cấp huyện phê duyệt và triển khai hoạt động, đảm bảo an toàn trong công tác phòng chống dịch.

19. Sở Khoa học và Công nghệ

Huy động các nhà khoa học, chuyên gia nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phòng, chống dịch COVID-19; tăng cường công tác nghiên cứu, triển khai các chương trình nghiên cứu, nhiệm vụ khoa học công nghệ về vắc xin, sinh phẩm, thiết bị,... phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19.

20. Sở Tư pháp

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh rà soát các vướng mắc, bất cập trong các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19;

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

21. Sở Nội vụ

- Rà soát hướng dẫn hoạt động của các cơ sở, địa điểm, hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, thờ tự đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phát động các phong trào thi đua trong phòng, chống dịch COVID-19, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội. Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành, địa phương đề xuất khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phòng, chống dịch COVID-19 và phục hồi kinh tế.

22. Thanh tra tỉnh

Chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác thanh tra định kỳ, đột xuất trong phòng, chống dịch COVID-19 nhằm chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

23. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỉnh

Đề xuất các giải pháp về tín dụng để hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân phục hồi sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội. Thúc đẩy mạnh mẽ các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, không tiếp xúc trực tiếp.

24. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trên địa bàn quản lý theo từng cấp độ với lộ trình cụ thể, khả thi, bảo đảm kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19. Tổ chức thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với diễn biến dịch bệnh tại từng địa bàn.

- Thực hiện các hướng dẫn của Sở Y tế đối với việc xét nghiệm, cách ly, theo dõi y tế người đến từ vùng dịch, từ các địa phương khác; người nhập cảnh (bao gồm trẻ em chưa tiêm hoặc tiêm chưa đủ liều vắc xin); người hoàn thành cách ly tập trung được di chuyển thuận lợi về nơi cư trú/lưu trú, làm việc để phục vụ khôi phục và phát triển sản xuất.

- Cập nhật các thông tin, dữ liệu phục vụ việc xác định cấp độ dịch theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Sở Y tế. Căn cứ tình hình dịch trên địa bàn thực hiện công bố mức độ dịch và các biện pháp áp dụng tương ứng đối với các khu phố, thôn ấp. (cấp xã, huyện thì báo cáo Sở Y tế để tổng hợp trình UBND tỉnh công bố cấp độ dịch hàng tuần).

- Căn cứ Hướng dẫn chuyên môn của Sở Y tế, Ban quản lý các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, Sở công thương, UBND cấp huyện ra quyết định thành lập các Trạm Y tế lưu động trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn, trên tinh thần vận dụng Quyết định số 4042/QĐ-BYT ngày 21/8/2021 của Bộ Y tế và sự hướng dẫn của các sở ngành liên quan.

- Có kế hoạch thiết lập trạm y tế lưu động, tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng và có kế hoạch cung cấp ôxy y tế cho các trạm y tế xã, phường, thị trấn

để đáp ứng khi có dịch xảy ra (Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kế hoạch cung cấp ôxy y tế tại các trạm y tế xã để đáp ứng khi có dịch xảy ra; kế hoạch thiết lập trạm y tế lưu động theo Quyết định số 4042/QĐ-BYT ngày 21/8/2021 của Bộ Y tế và tổ chức chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng theo Quyết định số 4349/QĐ-BYT ngày 10/9/2021 của Bộ Y tế.

- Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 và phục hồi phát triển kinh tế với tinh thần chủ động, sáng tạo, bám sát thực tiễn, không chủ quan khi dịch đi qua; đảm bảo phương châm “bốn tại chỗ”; thực hiện việc mua sắm để phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, chặt chẽ, phòng, chống tiêu cực, lãng phí, tham nhũng.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định cách ly y tế vùng (phong tỏa ổ dịch) nhanh nhất, ở phạm vi hẹp nhất có thể (sau khi được UBND tỉnh ủy quyền) trên địa bàn quản lý và triển khai các hoạt động đảm bảo an sinh xã hội, tiếp cận dịch vụ y tế để người dân yên tâm, tuân thủ các quy định phòng, chống dịch.

- Chịu trách nhiệm ra quyết định cách ly y tế (phong tỏa ổ dịch) đối với các công ty, doanh nghiệp đang hoạt động tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cảng biển, cảng đường thủy nội địa đứng chân trên địa bàn.

- Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh ngoài cụm công nghiệp, khu công nghiệp thực hiện các quy định về phòng, chống dịch.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký văn bản chấp thuận, xác nhận cho người dân trên địa bàn quản lý được di chuyển đến các tỉnh, thành phố khác và ngược lại theo đề nghị của người dân và theo quy định, hướng dẫn của tỉnh, thành phố nơi người dân đến (trong trường hợp cần phải có văn bản chấp thuận, xác nhận). Quản lý chặt chẽ và thực hiện đầy đủ các biện pháp y tế về xét nghiệm, cách ly y tế... đối với người đến/về địa bàn quản lý theo đúng quy định.

- Tăng cường đôn đốc, kiểm tra đến cấp cơ sở, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sẵn sàng đáp ứng nhanh khi tình hình dịch bệnh thay đổi.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động, thường xuyên rà soát, cập nhật đánh giá, xác định cấp độ dịch của từng địa phương trên địa bàn và xác định các biện pháp áp dụng tương ứng, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Y tế) trước khi triển khai.

25. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể

- Phối hợp với các cấp chính quyền vận động Nhân dân nâng cao ý thức, tự giác tuân thủ các biện pháp phòng chống dịch bệnh; tiếp tục vận động các tổ chức, doanh nghiệp vừa phòng, chống dịch bệnh, khắc phục những hậu quả do dịch bệnh gây ra, vừa duy trì, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh,... phát huy tinh thần sáng tạo của các tầng lớp Nhân dân trong phòng, chống dịch, thực hiện mục tiêu kép.

- Chủ động phối hợp với chính quyền các cấp giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc ngay tại cơ sở, tham gia tuyên truyền, vận động và giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch tại địa phương.

VI. ĐIỀU KHOẢN ÁP DỤNG

Kế hoạch này được áp dụng thống nhất toàn tỉnh kể từ ngày **10/12/2021**. Các văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đã ban hành trước đây không còn phù hợp với các nội dung quy định tại kế hoạch này thì không còn hiệu lực áp dụng. Cụ thể là công văn số 15467/UBND-VP ngày 15/10/2021, công văn số 15473/UBND-VP ngày 16/10/2021 của UBND tỉnh; công văn số 893/TTCH ngày 17/10/2021 của Trung tâm chỉ huy tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, phản ánh về UBND tỉnh để kịp thời xử lý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- BCĐ PCD COVID-19 (b/c);
- UBMTTQ VN tỉnh, các tổ chức đoàn thể;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX3 (2)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Tuấn

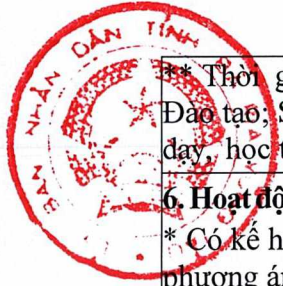
Phụ lục 1

Các biện pháp hành chính

1. Đối với tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp:

Biện pháp	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
1. Tổ chức hoạt động tập trung trong nhà (hội họp, tập huấn, hội thảo,...), ngoài trời (trừ các hoạt động được Đảng, Nhà nước cho phép, đảm bảo phòng, chống dịch)				
(1) Hoạt động trong nhà (hội họp, tập huấn, hội thảo,...) * 100% người tham gia đã được tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 hoặc có xét nghiệm SARS-CoV-2 âm tính còn hiệu lực. * Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để họp trực tuyến.	Không hạn chế số người	≤30 người (≤100 người*)	≤20 người (≤70 người*)	≤10 người (≤50 người*)
(2) Hoạt động ngoài trời * 100% người tham gia đã được tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 hoặc có xét nghiệm SARS-CoV-2 âm tính còn hiệu lực.	Không hạn chế số người	≤45 người (≤150 người*)	≤30 người (≤100 người*)	≤15 người (≤70 người*)
2. Vận tải hành khách công cộng đường bộ, đường thủy nội địa, hàng hải đảm bảo phòng chống dịch COVID-19 (đối với đường hàng không áp dụng theo văn bản quy định riêng). * Người điều khiển, người phục vụ trên phương tiện được xét nghiệm định kỳ 01 tuần/lần ở cấp độ 3 và 02 tuần/lần ở cấp độ 2. ** Người điều khiển phương tiện có xét nghiệm SARS-CoV-2 âm tính còn hiệu lực. Sở Giao thông vận tải hướng dẫn hoạt động vận tải hành khách công cộng đảm bảo yêu cầu phòng, chống dịch.	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động*	Không hoạt động (trừ xe taxi, xe công nghệ(**) dưới 9 chỗ
3. Lưu thông, vận chuyển nội tỉnh hoặc liên tỉnh (1) Lưu thông vận chuyển hàng hóa, thi hài, chất thải nội tỉnh, liên tỉnh phải đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch. * Người điều khiển, người phục vụ trên phương tiện được xét nghiệm định kỳ 02 tuần/lần ở cấp độ 2. ** Lái xe, người phục vụ trên xe, nhân viên bốc, xếp, dỡ hàng hóa đi theo xe có xét nghiệm SARS-CoV-2 âm tính còn hiệu lực.	Hoạt động	Hoạt động*	Hoạt động**	Hoạt động**

Sở Giao thông vận tải hướng dẫn hoạt động lưu thông vận chuyển hàng hóa đảm bảo yêu cầu phòng, chống dịch.				
(2) Người vận chuyển hàng bằng xe máy sử dụng công nghệ có đăng ký. * Có xét nghiệm SARS-CoV-2 âm tính còn hiệu lực.	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động*	Hoạt động*
4. Sản xuất, kinh doanh, dịch vụ				
4.1. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, đơn vị thi công dự án, công trình giao thông, xây dựng * Định kỳ đánh giá nguy cơ lây nhiễm COVID-19 tại cơ sở sản xuất kinh doanh. * Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp phòng, chống dịch COVID- 19 và phương án xử trí khi có trường hợp mắc.	Hoạt động*	Hoạt động*	Hoạt động*	Hoạt động*
4.2. Cơ sở kinh doanh dịch vụ bao gồm trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích, chợ * Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp phòng, chống dịch COVID- 19 và phương án xử trí khi có trường hợp mắc. **Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hạn chế số lượng người bán, mua cùng một thời điểm.	Hoạt động*	Hoạt động*	Hạn chế Hoạt động**	Hạn chế Hoạt động**
4.3. Nhà hàng, quán ăn, chợ truyền thống * Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp phòng, chống dịch COVID- 19 và phương án xử trí khi có trường hợp mắc. **Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hạn chế số lượng người bán, mua cùng một thời điểm.	Hoạt động*	Hoạt động*	Hoạt động*	Hạn chế Hoạt động**
4.4. Cơ sở kinh doanh các dịch vụ có nguy cơ lây nhiễm cao như làm tóc (bao gồm cắt tóc), làm đẹp, mát xa, vũ trường, karaoke, quán bar, internet, trò chơi điện tử hoặc các cơ sở khác do địa phương quyết định và đảm bảo phòng, chống dịch theo hướng dẫn của chính quyền địa phương * Hoạt động với điều kiện cần thiết đảm bảo phòng chống dịch. **Ủy ban nhân dân tỉnh quy định các điều kiện cần thiết để hoạt động.	Hoạt động*	Hạn chế Hoạt động*	Hạn chế Hoạt động**	Ngừng Hoạt động
4.5. Hoạt động bán hàng rong, vé số dạo * Được hoạt động nếu tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 ² hoặc có xét nghiệm SARS-CoV-2 âm tính còn hiệu lực.	Hoạt động*	Hạn chế Hoạt động*	Ngừng hoạt động	Ngừng hoạt động
5. Hoạt động giáo dục, đào tạo trực tiếp				
* Đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.	Hoạt động*	Hoạt động*/ Hoạt động	Hoạt động hạn chế**	Ngừng hoạt động/ Hoạt



<p>** Thời gian, số lượng học sinh, ngừng một số hoạt động theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và quy định của địa phương. Kết hợp với dạy, học trực tuyến và qua truyền hình.</p>		hạn chế**		động hạn chế**
<p>6. Hoạt động cơ quan, công sở</p> <p>* Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp phòng, chống dịch COVID- 19 và phương án xử trí khi có trường hợp mắc.</p> <p>* Giảm số lượng người làm việc, tăng cường làm việc trực tuyến.</p>	Hoạt động*	Hoạt động*	Hạn chế Hoạt động*	Hạn chế Hoạt động*
<p>7. Hoạt động cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, thờ tự</p> <p>* Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp phòng, chống dịch COVID- 19 và phương án xử trí khi có trường hợp mắc.</p> <p>* Giảm số lượng người tham gia.</p> <p>** 100% người tham gia đã được tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID- 19 hoặc có xét nghiệm SARS-CoV-2 âm tính còn hiệu lực.</p>	Hoạt động*	Hoạt động*	Hạn chế Hoạt động*	Ngừng Hoạt động
<p>8. Hoạt động nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà nghỉ, tham quan du lịch; biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao,...</p>	Hoạt động*	Hoạt động*	Hạn chế Hoạt động*	Ngừng Hoạt động
<p>8.1. Cơ sở, địa điểm nghỉ dưỡng, khách sạn, điểm tham quan.</p> <p>* Giảm số lượng người tham gia.</p> <p>* 100% người tham gia đã được tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID- 19 hoặc có xét nghiệm SARS-CoV-2 âm tính còn hiệu lực.</p> <p>*Có kế hoạch, phương án thích ứng và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Sở Văn hóa, Thể thao và Sở Du lịch.</p>	Hoạt động	Hoạt động*	Hoạt động hạn chế*	Ngừng hoạt động
<p>8.2. Bảo tàng, triển lãm, thư viện, rạp chiếu phim, cơ sở nghệ thuật thể thao, thể dục,....</p> <p>* Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp phòng, chống dịch COVID- 19 và phương án xử trí khi có trường hợp mắc.</p> <p>* Giảm số lượng người tham gia.</p> <p>** 100% người tham gia đã được tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID- 19 hoặc có xét nghiệm SARS-CoV-2 âm tính còn hiệu lực.</p>	Hoạt động*	Hoạt động hạn chế**	Hoạt động hạn chế**	Ngừng hoạt động



Sở Văn hóa Thể thao hướng dẫn hoạt động của các cơ sở, địa điểm đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19.				
9. Ứng dụng công nghệ thông tin	Áp dụng cho toàn dân			
9.1. Các cơ sở y tế Cập nhật thông tin về tiêm chủng Vắc xin, xét quả xét nghiệm COVID-19, kết quả điều trị COVID-19.				
9.2. Các địa phương cần quản lý thông tin người vào/ra địa điểm công cộng, sử dụng phương tiện giao thông công cộng, các điểm sản xuất, kinh doanh, sự kiện đông người bằng mã QR.				

2. Đối với người dân:

Biện pháp	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
1. Tuân thủ 5K	Áp dụng cho toàn dân			
2. Ứng dụng công nghệ thông tin Sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định để khai báo y tế, đăng ký tiêm chủng Vắc xin, khám chữa bệnh. Sử dụng mã QR theo quy định.	Áp dụng cho toàn dân			
3. Đi lại của người dân đến từ các địa bàn có cấp độ dịch khác nhau * Tuân thủ các điều kiện về tiêm chủng, xét nghiệm theo quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế.	Hoạt động*	Hoạt động*	Hạn chế Hoạt động*	Hạn chế Hoạt động*
4. Điều trị tại nhà đối với người nhiễm COVID-19 * Theo hướng dẫn của Bộ Y tế và triển khai tại văn bản số 17680/UBND-VP ngày 21/11/2021 của UBND tỉnh về việc quản lý, điều trị người nhiễm COVID-19 tại nhà.	Áp dụng*	Áp dụng*	Áp dụng*	Áp dụng*

Phụ lục 2
Các biện pháp Y tế




Biện pháp	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
1. Xét nghiệm				
(1) Theo yêu cầu dịch tễ*. * Có hướng dẫn riêng cho cơ quan y tế.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
(2) 100% các trường hợp có biểu hiện ho, sốt, đau họng, khó thở, viêm đường hô hấp...đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và tại cộng đồng, cơ sở sản xuất kinh doanh...	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
(3) Xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.				
- 100% nhân viên y tế trực tiếp tiếp xúc với bệnh nhân COVID-19 xét nghiệm định kỳ 01 tuần/lần.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
Giao cho Sở Y tế căn cứ hướng dẫn đối tượng xét nghiệm SARS-CoV-2 tại cơ sở khám, chữa bệnh và nguồn kinh phí chi trả của Bộ Y tế hướng dẫn các cơ sở khám chữa bệnh triển khai theo quy định.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
2. Truy vết các trường hợp tiếp xúc.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
3. Tiêm vắc xin phòng COVID-19.				
(1) Bố trí các điểm tiêm cố định hoặc lưu động phù hợp.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
(2) Ưu tiên tiêm cho phụ nữ mang thai, người trên 50 tuổi, người có bệnh lý nền, người lao động tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
4. Cách ly y tế				
(1) Đối với các ổ dịch: cách ly y tế vùng theo quy định.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
(2) Cách ly người tiếp xúc gần (F1) tại nhà đối với người có bệnh nền, phụ nữ mang thai, trẻ em (dưới 18 tuổi), người cao tuổi (phải có người chăm sóc cách ly cùng) được cách ly tại nhà ở tất cả các cấp độ	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng



(3) Cách ly F1 tập trung (các trường hợp đáp ứng yêu cầu theo quy định sẽ xem xét được cách ly tại nhà)	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
(4) Thực hiện cách ly y tế đối với người nhập cảnh, người về từ vùng có dịch theo quy định.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
5. Điều trị				
(1) Cấp tỉnh, huyện				
- Tổ chức phân luồng, sàng lọc tất cả các đối tượng đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để phát hiện ca bệnh, ca nghi nhiễm COVID-19, quản lý chặt chẽ, tránh lây nhiễm chéo trong cơ sở khám bệnh, chữa.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
- Xây dựng kế hoạch điều trị các ca mắc (F0) theo mô hình tháp 3 tầng (nhân lực, trang thiết bị, thuốc...) điều trị COVID-19 bao gồm đáp ứng chỉ số về giường ICU. Cập nhật số liệu và quản lý phạm mềm báo cáo các cơ sở thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
- Bảo đảm 100% các bệnh viện tuyến huyện trở lên có hệ thống cung cấp Oxy hóa lỏng, khí nén.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
- Tổ chức bệnh viện vừa điều trị bệnh nhân thông thường vừa điều trị COVID-19. Giao Sở Y tế chủ động hướng dẫn.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
(2) Cấp xã				
- 100% Trạm y tế xã, phường, thị trấn bảo đảm cung cấp Oxy y tế.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
- Tổ chức các trạm y tế lưu động để đảm bảo chăm sóc y tế cho các đối tượng F0 điều trị tại nhà.	Xây dựng kế hoạch	Xây dựng kế hoạch	Áp dụng	Áp dụng
- Tổ chức Tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng.	Xây dựng kế hoạch	Xây dựng kế hoạch	Áp dụng	Áp dụng
- Tổ chức quản lý, điều trị F0 tại nhà.	Xây dựng kế hoạch	Xây dựng kế hoạch	Áp dụng	Áp dụng

Phụ lục 3

**Hướng dẫn cách ly giám sát đối với chuyên gia/thân nhân chuyên gia người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam;
chuyên gia/người lao động Việt Nam hồi hương theo quy định hiện hành³**



TT	Đối tượng	Chỉ định cách ly/ giám sát
1	Người đã tiêm đủ liều⁴ vắc xin phòng COVID-19 hoặc đã khỏi bệnh⁵ COVID-19.	Cách ly y tế tập trung 07 ngày và tiếp tục theo dõi y tế trong 07 ngày tiếp theo
2	Người chưa tiêm hoặc tiêm chưa đủ liều vắc xin phòng COVID-19.	Cách ly y tế tập trung 14 ngày và tiếp tục theo dõi y tế tại nhà/nơi lưu trú trong 14 ngày tiếp theo
3	Người đã tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19 hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 và có đi kèm theo trẻ em <18 tuổi nhưng trẻ chưa tiêm hoặc tiêm chưa đủ liều vắc xin phòng COVID-19 theo quy định.	Cách ly y tế tập trung 07 ngày , tiếp tục thực hiện <u>cách ly tại nhà</u> trong 07 ngày tiếp theo và tiếp tục theo dõi sức khỏe đến hết 28 ngày kể từ ngày nhập cảnh

**Lưu ý: Tất cả người nhập cảnh phải có kết quả xét nghiệm âm tính với SARS-CoV-2 (bằng phương pháp RT-PCR/RT-LAMP) trong vòng 72 giờ trước khi xuất cảnh và được cơ quan có thẩm quyền của nước thực hiện xét nghiệm cấp chứng nhận.*

³ Công văn số 6288/BYT-MT ngày 04/8/2021 của Bộ Y tế về việc giảm thời gian cách ly y tế tập trung đối với người nhập cảnh đã tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19; Công văn số 7020/BYT-MT ngày 25/8/2021 của Bộ Y tế về việc cách ly phòng, chống dịch COVID-19 đối với trẻ em.

⁴ Có giấy chứng nhận tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19 theo quy định, liều cuối cùng tiêm trong thời gian ít nhất 14 ngày và không quá 12 tháng tính đến thời điểm nhập cảnh (giấy chứng nhận tiêm chủng phải được hợp pháp hoá/chứng nhận lãnh sự tại cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài nếu Giấy chứng nhận chưa được giới thiệu chính thức thông qua Bộ Ngoại giao)

⁵ Có giấy chứng nhận xét nghiệm dương tính với SARS-CoV-2 bằng phương pháp RT-PCR mẫu đơn không quá 6 tháng tính đến thời điểm nhập cảnh, và có giấy xác nhận khỏi bệnh COVID-19 hoặc các giấy tờ tương đương xác nhận đã khỏi bệnh do cơ quan có thẩm quyền tại nước điều trị cấp (giấy chứng nhận xét nghiệm dương tính SARS-CoV-2 và giấy xác nhận khỏi bệnh COVID-19 phải được hợp pháp hoá/chứng nhận lãnh sự tại cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài nếu Giấy chứng nhận chưa được giới thiệu chính thức thông qua Bộ Ngoại giao)



Việc bàn giao, tiếp nhận người hoàn thành cách ly y tế tập trung về nơi lưu trú để tiếp tục giám sát, theo dõi y tế thực hiện theo quy định tại Công văn số 425/CV- BCĐ ngày 19/01/2021 của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 về việc hướng dẫn bàn giao, quản lý sau khi hoàn thành cách ly tập trung.

Phụ lục 4

Hướng dẫn chi tiết công tác xét nghiệm SARS-CoV-2



1. Tại cộng đồng: Thực hiện xét nghiệm các trường hợp có một trong các biểu hiện: sốt, ho, mệt mỏi, đau họng, mất vị giác và khứu giác, khó thở...

- Phương pháp xét nghiệm: Sử dụng Test nhanh kháng nguyên mẫu đơn.
- Địa điểm xét nghiệm: tại Trạm y tế xã, phường hoặc địa điểm phù hợp.
- Kinh phí: Phòng, chống dịch COVID-19.

2. Tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ sở kinh doanh dịch vụ, trung tâm thương mại, siêu thị, cơ quan, công sở:

Tự tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2 cho người lao động:

- Xét nghiệm khi có một trong các biểu hiện triệu chứng như sốt, ho, mệt mỏi, đau họng, mất vị giác và khứu giác, khó thở... hoặc có yếu tố dịch tễ;
- Xét nghiệm khi bắt đầu tổ chức lại sản xuất;
- Xét nghiệm ngẫu nhiên người lao động có nguy cơ cao lây nhiễm COVID-19 (tổ trưởng tổ sản xuất, quản đốc phân xưởng, lãnh đạo công ty, lễ tân, lái xe ...)
- Phương pháp xét nghiệm: Sử dụng Test nhanh kháng nguyên mẫu đơn hoặc gộp 3 hoặc xét nghiệm RT-PCR.

- Tần suất, tỷ lệ xét nghiệm: Tùy theo cấp độ dịch. Hiện nay tình hình dịch đang diễn biến phức tạp; định kỳ 01 tuần/lần. Tỷ lệ ngẫu nhiên: ít nhất 20%

Đồng thời, căn cứ đặc thù của doanh nghiệp, có thể quyết định tần suất, tỷ lệ cao hơn, đảm bảo phòng chống dịch hiệu quả.

3. Tại các cơ sở khám, chữa bệnh: Thực hiện theo quyết định số 4042/QĐ-BYT ngày 21/9/2020 và 5028/BYT-KHHC ngày 23/6/2021 của Bộ Y tế.

3.1 Xét nghiệm tất cả các trường hợp nghi ngờ

- Phương pháp xét nghiệm: Sử dụng Test nhanh kháng nguyên mẫu đơn.
- Địa điểm xét nghiệm: Tại cơ sở khám chữa bệnh.
- Kinh phí: Phòng, chống dịch COVID-19.

3.2 Xét nghiệm tất cả các nhân viên y tế tiếp xúc, chăm sóc, điều trị bệnh nhân COVID-19, 1 lần/tuần

- Phương pháp xét nghiệm: Ưu tiên sử dụng Test nhanh kháng nguyên mẫu gộp 3 hoặc RT-PCR mẫu gộp 15
- Địa điểm xét nghiệm: Tại cơ sở khám chữa bệnh.
- Kinh phí: Phòng, chống dịch COVID-19.

3.3 Đối với các trường hợp không có triệu chứng nghi ngờ

- *Xét nghiệm tầm soát ngẫu nhiên (20%), định kỳ (1 tuần/lần) cho các đối tượng sau:*



Người bệnh nội trú (chú trọng các trường hợp có bệnh nền, người trên 60 tuổi...);

Người bệnh ngoại trú nhập viện điều trị nội trú (chú trọng các trường hợp có bệnh nền, người trên 60 tuổi...);

- Cán bộ, nhân viên y tế, người lao động tại bệnh viện (chú trọng những người làm việc tại các bộ phận nguy cơ cao hơn);
- Người chăm sóc người bệnh (tối đa không quá 2 người luân phiên);
- Các trường hợp chuyển tuyến (trừ cấp cứu khẩn cấp không thể chờ kết quả).

- ✓ Phương pháp xét nghiệm: Linh hoạt sử dụng RT-PCR hoặc Test nhanh kháng nguyên mẫu đơn hoặc mẫu gộp tùy đối tượng.
- ✓ Địa điểm xét nghiệm: Tại cơ sở khám chữa bệnh.
- ✓ Kinh phí: Phòng, chống dịch COVID-19, BHYT.
- *Các đối tượng khác và xét nghiệm theo nhu cầu*: kinh phí đối tượng tự chi trả theo quy định.

4. Đối với vùng phong tỏa:

- Phương pháp xét nghiệm: Ngày 1, ngày 7: Test nhanh kháng nguyên mẫu gộp 3. Ngày 14 xét nghiệm bằng phương pháp RT-PCR mẫu gộp 15.
- Địa điểm xét nghiệm: cơ sở cách ly tập trung.
- Kinh phí: Phòng, chống dịch COVID-19.

5. Đối với F1 cách ly y tế tập trung:

- Phương pháp xét nghiệm: Ngày 1, ngày 7: Test nhanh kháng nguyên mẫu đơn. Ngày 14 xét nghiệm bằng phương pháp RT-PCR mẫu gộp 10.
- Địa điểm xét nghiệm: cơ sở cách ly tập trung.
- Kinh phí: Phòng, chống dịch COVID-19.

6. Đối với F1 cách ly tại nhà:

✓ Đối với F1:

- Phương pháp xét nghiệm: Test nhanh kháng nguyên mẫu đơn
- Số lần xét nghiệm: Ngày 1, ngày 7, ngày 14
- Địa điểm xét nghiệm: tại nhà.
- Kinh phí: Phòng, chống dịch COVID-19.

✓ Đối với người nhà của F1:

- Phương pháp xét nghiệm: Test nhanh kháng nguyên mẫu gộp gia đình (không quá 5).
- Số lần xét nghiệm: Ngày 1, ngày 7, ngày 14
- Địa điểm xét nghiệm: tại nhà.
- Kinh phí: Phòng, chống dịch COVID-19.



7. Đối với F0 quản lý, điều trị tại nhà:

✓ Đối với F0:

- Phương pháp xét nghiệm: RT-PCR mẫu đơn.
- Số lần xét nghiệm: Ngày 14
- Địa điểm xét nghiệm: tại nhà.
- Kinh phí: Phòng, chống dịch COVID-19.

✓ Đối với người nhà của F0:

Xét nghiệm bằng Test nhanh kháng nguyên khi có biểu hiện sốt, ho, đau họng, khó thở...

Lưu ý: Riêng địa bàn huyện Côn Đảo: duy trì xét nghiệm sàng lọc người đến/về huyện theo phương pháp Test nhanh kháng nguyên mẫu đơn hoặc gộp 3 tùy trường hợp cụ thể./.